



ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NHẬN THỨC MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

● **ThS. HOÀNG THỊ MỸ HẠNH**

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Trắc nghiệm (TN) là phương pháp để thăm dò một số đặc điểm năng lực trí tuệ của học sinh (HS) như chú ý, tưởng tượng, ghi nhớ, thông minh, năng khiếu... hoặc để kiểm tra, đánh giá một số kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, thái độ của HS.

Trong thực tế dạy học môn Lịch sử ở trường trung học cơ sở (THCS) hiện nay, người ta thường hiểu bài TN là một bài tập nhỏ hoặc câu hỏi có kèm theo những câu trả lời sẵn, yêu cầu HS sau khi suy nghĩ, dùng một kí hiệu đơn giản đã quy ước để trả lời. Bên cạnh đó, phương pháp kiểm tra, đánh giá truyền thống trong trường THCS lâu nay tuy có nhiều ưu điểm song cũng đã bộc lộ một số nhược điểm như: thiếu tính khách quan, chưa lượng hoá được kết quả cũng như chưa kiểm tra được nhiều kiến thức, chưa gây được hứng thú và tính tích cực học tập cho HS.

Để góp phần khắc phục thực trạng trên, trong quá trình dạy học môn Lịch sử, giáo viên (GV) có thể tự mình xây dựng những câu hỏi TN để sử dụng vào mục đích cụ thể, cho từng nhóm HS, vào một thời điểm cụ thể. TN cho phép trong một thời gian ngắn kiểm tra được nhiều kiến thức, đi vào những khía cạnh khác nhau của một đơn vị kiến thức. Phạm vi kiểm tra kiến thức của một bài TN là khá rộng nên có thể ngăn ngừa nạn học tủ, học vẹt và gian lận trong thi cử.

TN còn bảo đảm tính khách quan. Khi cho điểm trong kiểm tra truyền thống, cùng một bài làm có thể được đánh giá khác nhau, có điểm số chênh lệch tùy theo người chấm, thậm chí cùng một người chấm một bài trong những lần khác nhau điểm số cũng khác nhau. Chấm bài TN sẽ bảo đảm được tính công bằng trong đánh giá kết quả kiểm tra hoặc bài thi. Đồng thời, TN gây được hứng thú và tính tích cực học tập cho HS bởi vì đây là một hình thức kiểm tra mới so với hình thức kiểm tra truyền thống. Với hình thức TN, GV sẽ tốn ít thời gian thực hiện, đặc biệt là khâu tổ chức kiểm tra và chấm bài. HS có thể sớm biết kết quả bài làm của mình, qua đó

khuyến khích HS ghi nhớ, hiểu, phân tích, tự đánh giá và đánh giá bài làm của nhau.

Có nhiều loại TN: TN khách quan (TNKQ) và TN chủ quan; TN chuẩn hoá và TN do GV thiết kế; TN theo chuẩn và TN theo tiêu chí. Trong bài viết này chủ yếu đề cập tới việc ứng dụng phương pháp TNKQ trong việc kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử ở trường THCS.

TNKQ là dạng TN trong đó mỗi câu hỏi có kèm theo câu trả lời. Loại câu hỏi này nhằm cung cấp cho HS một phần hay tất cả thông tin cần thiết, đòi hỏi HS phải chọn một câu để trả lời hoặc điền thêm một vài từ, loại này còn gọi là câu hỏi đóng, GV có thể ra câu hỏi và định ra câu trả lời mà HS dễ nhận ra đâu là câu trả lời đúng. Nhưng GV cũng có thể ra câu hỏi và định ra câu trả lời đòi hỏi HS phải cân nhắc và huy động nhiều kiến thức, vốn hiểu biết của mình mới nhận ra câu trả lời đúng.

Dưới đây là một số loại câu TN thường dùng có thể ứng dụng vào việc kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Lịch sử ở trường THCS nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp kiểm tra, đánh giá truyền thống, đồng thời khi đã biết sử dụng thành thạo thì TN sẽ hỗ trợ rất đắc lực cho GV trong hoạt động dạy học.

1. Câu nhiều lựa chọn

Câu nhiều lựa chọn có 4 hoặc 5 đáp án trả lời, HS phải tìm ra một câu trả lời đúng. Các câu trả lời khác được xem là câu gây nhiễu, HS phải nắm vững tri thức mới phân biệt được. Các câu gây nhiễu bề ngoài tưởng là đúng nhưng thực chất là sai hoặc chỉ đúng một phần. Loại câu TN nhiều lựa chọn được sử dụng rộng rãi nhất.

Ví dụ: Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng:
Câu 1: Khoảng 6 triệu năm trước đây xuất hiện loài người như thế nào?

- a. Loài vượn người
- b. Người tinh khôn
- c. Loài vượn cổ
- d. Người tối cổ

Câu 2: Vua ở Ai Cập được gọi là gì?

- a. Pha-ra-on
- b. En-xin
- c. Thiên tử
- d. Thần thánh dưới trần gian

Câu 3: Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, ai là người thực hiện chiến lược “Tiên phát chế nhân”?

- a. Lê Hoàn b. Trần Hưng Đạo
c. Lý Công Uẩn d. Lý Thường Kiệt

Khi biên soạn loại câu TN này, GV cần lưu ý:
- Phần gốc có thể là một câu hỏi hoặc một câu bỏ lửng. Phần lựa chọn là đoạn bổ sung để phần gốc trở nên đúng nghĩa.

Ví dụ: “..... là ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp”.

- a. Chữ viết b. Thiên văn học và lịch
c. Toán học d. Chữ viết và lịch

- Phần lựa chọn nên có từ 4 đến 5 đáp án, tùy theo trình độ kiến thức và tư duy của HS. Chú ý sao cho những câu gây nhiễu, câu “gài bẫy” đều “hấp dẫn” như nhau, đều dễ gây nhầm là câu đúng đối với những HS chưa hiểu kĩ hoặc học bài chưa kĩ. Mục đích chính của những câu này không phải là gây nhiễu hoặc gài bẫy mà là để phân biệt HS giỏi với HS kém.

- Tránh để cho một câu hỏi nào đó có thể có hai câu lựa chọn đều là đúng nhất.

2. Câu đúng - sai (hoặc có - không)

Người ta còn gọi câu đúng - sai là cách lựa chọn liên tiếp. Đó có thể là những phát biểu (nhận định) hoặc là những câu hỏi trực tiếp được trả lời “có” - “không”. Đôi khi chúng có thể được nhóm lại dưới cùng một câu dẫn. Các phương án trả lời thích hợp để gợi nhớ lại kiến thức và khối lượng kiến thức đáng kể có thể được kiểm tra một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, câu dẫn của loại câu hỏi này phải thật rõ ràng để câu trả lời dứt khoát là “có” hay “không”.

Ví dụ: Hãy điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trống trong các câu sau:

- Nguồn gốc của giai cấp công nhân chủ yếu là nông dân mất đất và thợ thủ công phá sản.
- Phong trào Hiến chương ở Anh mới chỉ dừng lại đòi quyền lợi kinh tế.
- Cuộc khởi nghĩa Li-ông nổ ra năm 1830.
- Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân là đập phá máy móc.

Khi viết loại câu TN này, GV nên chú ý:

- Chọn câu dẫn sao cho một HS trung bình khó nhận ra câu đó là đúng hay sai.

- Không nên trích nguyên văn những câu trong sách giáo khoa.

- Cần bảo đảm tính đúng hay sai của câu là chắc chắn để tránh những nhận định mập mờ về đúng hay sai.

- Mỗi câu nhận định phải ngắn gọn, ngôn ngữ đơn giản.

- Mỗi câu TN chỉ nên diễn tả một ý độc nhất, tránh bao gồm nhiều chi tiết.

- Tránh dùng những cụm từ như “tất cả”, “không bao giờ”, “không một ai”, “thường”, “đôi khi”... có thể dễ dàng nhận ngay ra là đúng hay sai.

- Trong một bài TN, không nên bố trí số câu sai bằng số câu đúng, không nên sắp đặt các câu đúng theo một trật tự có tính chu kì.

3. Câu hỏi có đáp án đối chiếu từng đôi (hay câu kiểm tra kết hợp)

Câu kết hợp là một sự biến đổi của hình thức chọn một câu đúng. Loại này thường gồm 2 dãy thông tin. Một dãy là những câu hỏi (hay câu dẫn). Một dãy là những câu trả lời (hay câu lựa chọn). Mỗi câu nhận định hay một từ ở dãy thứ nhất được kết hợp với một câu hay một từ ở dãy thứ hai để trở thành một nhận định đúng. HS phải tìm ra từng cặp câu trả lời tương ứng với câu hỏi.

- Loại câu này thích hợp cho việc kiểm tra một nhóm kiến thức liên quan gần gũi, chủ yếu là kiến thức sự kiện, những thuật ngữ, định nghĩa, quy tắc...

- Dãy thông tin nêu ra không nên quá dài, nên thuộc cùng một loại, có liên quan với nhau, HS có thể dễ nhầm lẫn.

- Cột câu hỏi và cột câu trả lời không nên bằng nhau, nên có những câu trả lời dư ra để câu tiêu đề cuối cùng vẫn còn nhiều khả năng lựa chọn, HS sẽ có sự cân nhắc kĩ về cả câu cuối cùng.

- Thứ tự các câu trả lời không ăn khớp với thứ tự các câu hỏi để gây thêm khó khăn khi lựa chọn.

Ví dụ: Hãy nối các phát minh lớn phù hợp với nhân vật lịch sử:

- Phát minh ra máy hơi nước. a. Ác- crai-tơ
- Chế tạo ra máy kéo sợi b. Xti-phen-xơn
- Chế tạo ra máy kéo sợi c. Et-mơn Các rai
- Chế tạo ra máy dệt d. Crôm-tơn
- Chế tạo ra máy dệt e. Giem Oat
- Chế tạo ra máy dệt f. Giem Ha- gri-vo

4. Câu hỏi có câu trả lời bằng cách điền thêm

Đó là một nhận định được viết dưới hình thức mệnh đề không đầy đủ hay một câu hỏi được đặt ra trước người được kiểm tra. HS phải trả lời bằng một câu hay một từ. Các câu này còn

gọi là loại câu hỏi điền vào chỗ trống. Loại câu hỏi này có ưu thế hơn các loại câu hỏi khách quan khác ở chỗ đòi hỏi HS phải tìm kiếm câu trả lời đúng hơn là nhận ra câu trả lời đúng từ các thông tin đã cho.

Câu trả lời của loại câu hỏi này là loại câu chưa hoàn thành. Câu trả lời được để trống một phần (vài chữ hoặc cụm từ). Người trả lời phải điền nội dung theo ý riêng mình cho là đúng. Loại TN này dễ xây dựng nhưng tính khách quan khi chấm điểm bị giảm và do đó cũng khó chấm.

Khi soạn loại TN này, GV cần chú ý một số điểm sau:

- Bảo đảm sao cho mỗi chỗ để trống chỉ có thể điền một từ hay một cụm từ thích hợp.
- Từ phải điền nên là danh từ và là từ có nghĩa nhất trong câu.
- Mỗi câu chỉ nên có 1 đến 2 chỗ trống, được bố trí ở cuối câu hoặc giữa câu. Các khoảng trống nên có độ dài bằng nhau để HS không đoán được từ phải điền là dài hay ngắn.

Ví dụ: Hãy hoàn thành các câu sau:

1. Năm..... nhà Tần thống nhất Trung Quốc.
2. Người đặt nền móng cho nền sử học Trung Quốc là
3. Lãnh tụ của Cách mạng tư sản Trung Quốc là.....
4. là kinh đô nước Việt Nam vào thế kỉ XIII.
5. là anh hùng hi sinh cứu pháo trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trên đây là bốn loại câu TNKQ thông dụng để kiểm tra đánh giá kiến thức, trong đó loại câu TN nhiều lựa chọn được dùng phổ biến nhất.

Một bài TN với những câu hỏi đơn giản sẽ khiến cho HS làm bài một cách thụ động, chỉ cần ghi nhớ máy móc các số liệu cơ bản trong sách giáo khoa là có thể làm được bài. Như vậy, bài kiểm tra sẽ không phát huy được tính tích cực học tập của HS.

Cùng một bài kiểm tra kiểu TN, GV có thể soạn các loại hình TN đa dạng, phong phú sẽ tạo cho HS hứng thú làm bài; tăng cường những câu có tính chất tổng hợp, tăng câu hỏi dẫn dắt để HS tự khám phá ra những bộ phận trong tổng thể; giảm bớt những câu hỏi đơn giản, không nên đưa ra những câu dẫn chứa đựng sai lầm có thể gây ra những biểu tượng sai lầm bất lợi cho HS. Như vậy, nó đòi hỏi GV phải có trình độ sư phạm cao, óc sáng tạo, tính độc đáo để đóng vai trò khởi xướng, động viên, xúc tác, trợ giúp,

hướng dẫn, cố vấn cho HS. HS khi làm bài phải tự lực đến mức tối đa, phát huy cao độ tính tích cực chủ động để tìm ra và lựa chọn phương án trả lời đúng. Phương pháp làm bài TN luôn đòi hỏi HS phải huy động những kiến thức và kinh nghiệm đã tích lũy được. Phương pháp kiểm tra như vậy sẽ phù hợp với khuynh hướng dạy học "lấy HS làm trung tâm" như hiện nay.

Tuy còn có những nhược điểm nhất định nhưng TN là một phương pháp thuận lợi để đánh giá quá trình thu nhận kiến thức của HS. "*Phương pháp này sẽ ngày càng được quan tâm nhiều hơn trong sự phát triển của chương trình giảng dạy, trong quá trình hoàn thiện các phương pháp và hình thức kiểm tra kiến thức của HS*" (*).

Việc sử dụng TNKQ là một trong những xu hướng để nâng cao độ tin cậy, tính khách quan của việc đánh giá kết quả học tập của HS, đồng thời tạo ra sự phản hồi thường xuyên giúp cho việc cải tiến chương trình, phương pháp giảng dạy.

Bước vào thế kỉ XXI, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, TN sẽ được GV và HS sử dụng ngày càng rộng rãi. TN được sử dụng trong đánh giá chẩn đoán, đánh giá từng phần và đánh giá tổng kết. Tuy nhiên, TNKQ không phải là một phương pháp tối ưu nhưng nó có khả năng khắc phục một số nhược điểm của phương pháp kiểm tra, đánh giá truyền thống. Nếu được sử dụng phối hợp với phương pháp kiểm tra, đánh giá truyền thống một cách hợp lí thì sẽ đem lại kết quả cao trong quá trình giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Chính, *Vấn đề đặt câu hỏi của giáo viên đứng lớp - Kiểm tra, đánh giá việc học tập của học sinh*, NXB Hà Nội, Hà Nội, 1995.
2. Trần Bá Hoành, *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
3. Lâm Quang Thiệp, *Lí thuyết và thực hành về đo lường và đánh giá trong giáo dục*, Hà Nội, 2007.
4. Dương Thiệu Tống, *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
5. T. A. Ilin, *Giáo dục học*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1987.

SUMMARY

To apply method test objective in check – to estimate ability to know of history in secondary education is tendency in order lift of trust, the objectiving of estimate the result study pupils, simultaneously to make of return usually for improve programme and method teaching.

(*) Dương Thiệu Tống, Trắc nghiệm về đo lường và đánh giá trong giáo dục, Hà Nội, 2007.